

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2019/HS - ST**  
Ngày: 26-9-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung

2. Ông Võ Hùng Dương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984. Tại: T; Nơi ĐKKHKT: Số 112/1D, ấp T, xã X, huyện H, Thành phố H; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Bé S; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là tài xế lái xe khách, được Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép hạng C ngày 29/6/2013 ( loại dưới 16 chỗ ngồi). Ngày 7/3/2015, Nguyễn Văn T thế chấp bằng lái xe trên cho tiệm cầm đồ Trinh N do bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 156A/11 khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B làm chủ với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoảng tháng 06/2016 Nguyễn Văn T có quen 01 đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) thì T nói với T là T làm được chứng minh nhân dân và bằng lái xe giả với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi nghe T nói vậy, do T đã thế chấp bằng lái xe, không có bằng lái để lái xe thuê nên T đề nghị T làm giả cho T 01 chứng minh nhân dân và bằng lái xe hạng E mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984 ngụ tại xã P, huyện N, tỉnh Đ thì T đồng ý. Ngay sau đó, T thỏa thuận đưa trước cho T số

tiền 2.000.000 đồng và 02 tấm hình thẻ 3 x 4 của Nguyễn Văn T thì T đồng ý. Khoảng 02 tuần sau, T hện T đến khu vực thị xã D, tỉnh B giao cho T 01 chứng minh nhân dân số 271556732 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E (loại 16 chỗ trở lên) số 790107017291 mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã P, huyện N, tỉnh Đ có dán ảnh của Nguyễn Văn T. Cùng lúc này T đưa số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại cho T và nhận chứng minh nhân dân và bằng lái xe giả mang tên Võ Thành T để sử dụng. Sau khi có được chứng minh nhân dân và bằng lái xe hạng E giả thì T sử dụng để hành nghề lái xe ô tô khách loại 16 chỗ từ tháng 07 năm 2016. Đến ngày 13/4/2018, khi Nguyễn Văn T đang điều khiển xe ô tô khách biển số 61N-05xx lưu thông trên đường ĐT 741 thuộc phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn Văn T đang sử dụng chứng minh nhân dân và bằng lái xe hạng E giả, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương lập hồ sơ bàn giao Công an phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Công an phường Hiệp Thành chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền. Tang vật thu giữ: 01 chứng minh nhân dân số 271556732 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/03/2013 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E (loại 16 chỗ trở lên) số 790107017291 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2016, tất cả đều mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984, ngụ tại xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Ngày 10/8/2018, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 257, kết luận: chứng minh nhân dân số 271556732 và giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790107017291 mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã P, huyện N, tỉnh Đ là giả được làm bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Đối với chứng minh nhân dân số 271556732 và giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790107017291 mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984, ngụ tại xã P, huyện N, tỉnh Đ đã thu giữ của Nguyễn Văn T là giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên Trung đã có hành vi làm giấy tờ giả cho Nguyễn Văn T do Tâm không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của tên T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 150/CT - VKS - HS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tâm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến 13/4/2018 Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng 01 chứng minh nhân dân số 271556732; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790107017291 mang tên Võ Thành T, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã P, huyện N, tỉnh Đ giả để hành nghề lái xe nên hành vi mà bị cáo T thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Tâm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất uy tín của các Cơ quan nhà nước, làm mất lòng tin của nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, để đạt được mục đích (hành nghề lái xe) mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Tâm**